

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Số: 03/QĐ-HĐKT

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Nội quy Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-LĐLSVN ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2023;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Nội quy Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2023.

Điều 2. Nội quy Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2023 được áp dụng trong quá trình tổ chức Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2023.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, thành viên Ban giúp việc của Hội đồng kiểm tra, các cá nhân, đơn vị liên quan và các thí sinh tham dự Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2023 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (đề b/c);
- Cục Bổ trợ tư pháp – BTP;
- Thường trực LĐLSVN;
- Lưu: VPLĐ.



**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH**

**LS.TS. Đỗ Ngọc Thịnh
CHỦ TỊCH**

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM



LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ
TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ ĐỢT 2/2023



**NỘI QUY KỶ KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-HĐKT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2/2023)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư

1. Có mặt trước phòng kiểm tra đúng giờ quy định; trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị chứng minh về nhân thân hợp pháp khác của thí sinh để giám thị coi thi đối chiếu khi gọi vào phòng kiểm tra.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh. Để Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị chứng minh về nhân thân hợp pháp khác lên mặt bàn để giám thị phòng kiểm tra và các thành viên Hội đồng kiểm tra kiểm tra.

4. Thí sinh được mang vào phòng kiểm tra bút viết, thước kẻ. Đối với bài kiểm tra kỹ năng, thí sinh được mang vào phòng kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật.

Thí sinh không được phép mang vào phòng kiểm tra điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính điện tử có thể nhớ và soạn thảo được văn bản hoặc các phương tiện thu phát khác, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa thông tin có thể sử dụng để làm bài kiểm tra; vũ khí, các hóa chất độc hại, các chất gây cháy, nổ, bia, rượu và các tài liệu, vật dụng khác ngoài các tài liệu, vật dụng quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

5. Chỉ sử dụng loại giấy kiểm tra được giám thị coi thi phát để làm bài kiểm tra, không được làm bài kiểm tra trên giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy làm bài kiểm tra. Mỗi tờ giấy kiểm tra phải có đủ chữ ký của 02 giám thị coi thi, bài kiểm tra không có đủ chữ ký của 02 giám thị coi thi được xem là không hợp lệ và không được chấm điểm bài kiểm tra.

6. Bài kiểm tra chỉ được viết thống nhất một kiểu chữ bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen; không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì, bút xóa, bút dạ và các ký hiệu trong bài kiểm tra.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi rõ họ tên, chữ ký của thí sinh hoặc viết tên riêng tại bất kỳ phần nào trong bài kiểm tra. Nếu vi phạm thì bị xác định là đánh dấu bài.

8. Bài thi bị coi là có biểu hiện đánh dấu bài khi: Viết tên riêng hoặc có ký hiệu riêng lên bài kiểm tra; bài làm có hai nét chữ khác biệt; viết bằng hai thứ mực khác nhau trở lên, mực nhũ, mực phản quang, bút chì, bút xóa, bút dạ; viết bằng mực không phải mực màu xanh hoặc màu đen; viết bằng bút chì, gạch chân tiêu đề hoặc nội dung bài làm, có viết, vẽ những nội dung không liên quan nội dung kiểm tra hoặc có biểu hiện hiện bất thường khác.

9. Đối với bài kiểm tra môn Pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, thí sinh được phát giấy kiểm tra đã có sẵn đề thi; khi làm bài, thí sinh không được gạch chân, khoanh chữ, viết, vẽ hoặc có bất cứ ký hiệu gì khác vào phần đề thi, trừ phần trắc nghiệm được khoanh tròn đáp án đã chọn theo yêu cầu của đề thi.

10. Giữ trật tự và không được hút thuốc trong phòng kiểm tra.

11. Không được trao đổi với người khác trong thời gian kiểm tra, không được trao đổi giấy kiểm tra, giấy nháp, không được nhìn, chép bài kiểm tra của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác để đạt được kết quả kiểm tra tốt hơn.

12. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị coi thi.

13. Trường hợp cần bỏ phần bài làm mà thí sinh cho là sai, thí sinh kẻ gạch giữa dòng chữ hoặc gạch chéo cả đoạn, phần bài làm, không được dùng bút xóa để xóa nội dung đã viết trong bài kiểm tra...

14. Chỉ được ra ngoài phòng kiểm tra sau hai phần ba thời gian làm bài và phải được sự đồng ý của giám thị coi thi.

15. Trong thời gian không được ra ngoài phòng kiểm tra theo quy định tại khoản 14 Điều này, thí sinh chỉ được ra khỏi phòng kiểm tra trong trường hợp cần thiết khi được phép của giám thị và phải chịu sự giám sát của giám thị biên hoặc cán bộ giám sát khác; việc ra khỏi phòng kiểm tra, khu vực kiểm tra của thí sinh trong trường hợp cần cấp cứu phải có sự giám sát của công an cho tới khi hết giờ làm bài của buổi kiểm tra và do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định.

16. Khi giám thị coi thi tuyên bố hết thời gian làm bài kiểm tra, thí sinh ngừng làm bài và lật úp bài kiểm tra xuống bàn, không trao đổi với các thí sinh khác hoặc tiếp tục làm bài, lần lượt giám thị coi thi gọi từng thí sinh theo thứ tự số báo danh lên nộp bài và nộp lại đề thi (*đối với môn Kỹ năng hành nghề luật sư*). Phải ghi rõ số tờ, số trang của bài kiểm tra đã nộp và ký vào danh sách nộp bài kiểm tra. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy kiểm tra.

17. Thí sinh không nộp hồ sơ thực hành hoặc nộp không đúng theo quy định của Hội đồng kiểm tra hoặc sao chép hồ sơ thực hành của người tập sự khác để làm hồ sơ tham dự kiểm tra thì điểm môn kiểm tra thực hành được tính là 0 điểm.

18. Thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra theo Thông báo của Hội đồng kiểm tra, vì lý do khách quan không thể tham dự, làm đơn xin hoãn kiểm tra gửi Hội đồng kiểm tra. Đơn xin hoãn kiểm tra được coi là hợp lệ khi Hội đồng kiểm tra nhận được trước ngày khai mạc Kỳ kiểm tra, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng. Trường hợp thí sinh vắng mặt mà không có đơn hoãn kiểm tra hợp lệ được coi là bỏ kiểm tra.

19. Phản ánh với Hội đồng kiểm tra những vướng mắc liên quan đến Kỳ kiểm tra. Không đưa các thông tin, phát tán tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.

20. Đối với phần tự chọn (nếu có) trong đề kiểm tra, thí sinh chỉ được làm 01 trong 02 phần tự chọn; nếu làm cả 02 phần tự chọn thì bị coi là phạm quy và không được chấm điểm cả 02 phần tự chọn.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy, quy định pháp luật về kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đều phải lập biên bản có chữ ký của Giám thị Coi thi. Trong trường hợp cần thiết, biên bản có thêm chữ ký của đại diện Hội đồng kiểm tra. Tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

- Mang vào phòng kiểm tra điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính điện tử có thẻ nhớ và soạn thảo được văn bản hoặc các phương tiện thu phát khác, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa thông tin có thể sử dụng để làm bài kiểm tra; vũ khí, các hoá chất độc hại, các chất gây cháy, nổ, bia, rượu và các tài liệu, vật dụng khác ngoài các tài liệu, vật dụng quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nội quy này;

- Hút thuốc trong phòng kiểm tra;
- Ngồi không đúng số báo danh;
- Trao đổi trong phòng kiểm tra;
- Hết thời gian làm bài kiểm tra mà vẫn viết thêm;
- Không nộp lại đề kiểm tra cho giám thị coi thi.

Hình thức khiển trách do giám thị coi thi lập biên bản và công bố công khai tại phòng kiểm tra. Thí sinh bị khiển trách ở môn kiểm tra nào sẽ bị trừ 25% số điểm của môn đó.

b) Cảnh cáo áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

- Có hành vi tái phạm khi đã bị khiển trách 01 lần;
- Quay cóp bài kiểm tra hoặc trao đổi giấy nháp, giấy kiểm tra;
- Sử dụng tài liệu, vật dụng bị cấm trong phòng kiểm tra;
- Bài kiểm tra có đánh dấu bài.

- Mang tài liệu vào phòng thi đối với bài kiểm tra về pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.

Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị coi thi lập biên bản và công bố công khai tại phòng kiểm tra. Thí sinh bị cảnh cáo ở môn kiểm tra nào thì sẽ bị trừ 50% số điểm của môn đó.

Riêng đối với trường hợp kết luận bài thi đánh dấu bài thì Trưởng Ban Chấm thi viết đề xuất trừ 50% số điểm của môn thi đó để Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định.

c) Đình chỉ kiểm tra áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

- Đối với môn thi viết: Vào muộn sau 15 phút (Mười lăm phút) kể từ khi công bố đề kiểm tra viết;

- Đối với môn kiểm tra thực hành: Vào muộn sau 30 phút (Ba mươi phút) kể từ khi Giám thị gọi vào phòng kiểm tra theo thứ tự được Hội đồng kiểm tra thông báo trong danh sách số báo danh và Bàn thi vấn đáp mà không có lý do chính đáng;

- Tái phạm khi đã bị cảnh cáo;

- Có hành vi cố ý gây rối trật tự, gây mất an toàn trong phòng kiểm tra;

- Có các hành vi khác vi phạm nghiêm trọng quyết định, nội quy kiểm tra và các quy định khác có liên quan của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư;

- Đưa đề kiểm tra ra ngoài phòng kiểm tra hoặc nhận đáp án từ ngoài vào phòng kiểm tra trong thời gian kiểm tra.

Hình thức đình chỉ kiểm tra do thành viên Ban Coi thi lập biên bản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra và công bố ngay tại phòng kiểm tra. Trong trường hợp thí sinh bị lập biên bản do sử dụng tài liệu, giấy nháp, vật dụng bị cấm sử dụng trong phòng kiểm tra thì thành viên Ban Coi thi phải thu giữ. Thí sinh bị xử lý bằng hình thức đình chỉ kiểm tra thì không được tiếp tục tham dự bài kiểm tra tiếp theo và bị hủy kết quả các bài đã kiểm tra.

Trường hợp đình chỉ kiểm tra đối với thí sinh “*Có các hành vi khác vi phạm nghiêm trọng quyết định, nội quy kiểm tra và các quy định khác có liên quan của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ...*” nêu trên, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của các thành viên Hội đồng kiểm tra.

d) Hủy bỏ kết quả kiểm tra áp dụng đối với thí sinh phát hiện đánh tráo bài kiểm tra, kiểm tra hộ, làm kiểm tra trên giấy khác với giấy dùng cho kỳ kiểm tra do Hội đồng kiểm tra quy định, đã bị xử lý kỷ luật ở bài kiểm tra trước, nhưng bài kiểm tra sau vẫn cố tình vi phạm nội quy đến mức cảnh cáo và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 10/2021/TT-BTP.

Trường hợp thí sinh tham dự Kỳ kiểm tra bị phát hiện trong thời gian tập sự không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư hoặc có hành vi vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật Luật sư, Hội đồng kiểm tra áp dụng hình thức đình chỉ và hủy bỏ kết quả kiểm tra của thí sinh vi phạm.

Trường hợp thí sinh phát tán thông tin, tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến Kỳ kiểm tra, uy tín của Hội đồng kiểm tra và Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội đồng kiểm tra sẽ xem xét quyết định hủy bỏ kết quả kiểm tra của thí sinh vi phạm.

đ) Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng kiểm tra thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra có thẩm quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ kiểm tra đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

3. Hội đồng kiểm tra có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy bỏ kết quả kiểm tra của thí sinh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy kiểm tra phải lập biên bản thì 02 giám thị phòng kiểm tra và thí sinh phải ký vào biên bản, trường hợp thí sinh vi phạm không ký vào biên bản, giám thị ghi rõ vào biên bản và báo cáo Trưởng Ban Coi thi biết. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng kiểm tra, giám thị 1 phòng kiểm tra phải báo cáo ngay với Trưởng Ban Coi thi để Trưởng Ban Coi thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, quyết định.

5. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, các quy định về kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư cho giám thị, Trưởng Ban Coi thi hoặc Hội đồng kiểm tra.

Điều 3. Quy định đối với thành viên Hội đồng kiểm tra

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

2. Thực hiện đúng nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra phân công.

3. Không sử dụng điện thoại trong khi làm nhiệm vụ, trừ trường hợp được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra cho phép.

4. Không trao đổi riêng với các thí sinh trong quá trình kiểm tra.

5. Không tự ý đưa các thông tin, phát tán tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 4. Quy định chung đối với thành viên Ban Coi thi và Ban Chấm thi thực hành

1. Có mặt tại địa điểm kiểm tra đúng giờ quy định; mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự và đeo thẻ của Hội đồng kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ coi thi và kiểm tra thực hành.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quy định, Trưởng Ban quán triệt, hướng dẫn và Nội quy Kỳ kiểm tra.

3. Giữ trật tự, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy ghi âm, máy vi tính, làm việc riêng trong khi làm nhiệm vụ. Trong khi thực hiện nhiệm vụ, gửi lại điện thoại cho Ban Thư ký bảo quản và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Báo cáo Trưởng Ban khi phát hiện thành viên Hội đồng kiểm tra, Ban giúp việc của Hội đồng kiểm tra, Ban Giám sát, Đoàn công tác giám sát được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và cá nhân khác có hành vi vi phạm quy định, làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra của thí sinh hoặc việc tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư. Trưởng Ban có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định.

5. Không tự ý đưa các thông tin, phát tán tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 5. Quy định đối với thành viên Ban Coi thi

1. Giám thị phòng kiểm tra viết có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Kiểm tra phòng kiểm tra và đánh số báo danh của thí sinh theo hướng dẫn của Trưởng Ban Coi thi;

b) Gọi thí sinh vào phòng kiểm tra; kiểm tra Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị chứng minh về nhân thân hợp pháp khác của thí sinh; chỉ cho phép thí sinh mang vào phòng kiểm tra những vật dụng theo quy định; hướng dẫn thí sinh ngồi theo đúng vị trí;

c) Ký tên vào giấy làm bài kiểm tra và giấy nháp theo quy định; phát giấy kiểm tra, giấy nháp cho thí sinh; hướng dẫn thí sinh các quy định về làm bài kiểm tra, nội quy kiểm tra;

d) Nhận túi đề kiểm tra; kiểm tra niêm phong túi đề kiểm tra có sự chứng kiến của thí sinh; mở niêm phong túi đề và phát đề kiểm tra cho thí sinh theo

quy định; hoàn trả đề thừa cho Hội đồng kiểm tra sau 15 phút kể từ khi công bố đề kiểm tra;

đ) Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Coi thi về sai sót của đề kiểm tra (nếu có) để Trưởng Ban Coi thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, xử lý;

e) Không được giải thích đề kiểm tra;

g) Chỉ cho thí sinh ra khỏi phòng kiểm tra sau 2/3 thời gian làm bài. Trường hợp cần thiết, bất thường thì xử lý theo đúng Nội quy và quán triệt của Trưởng Ban Coi thi;

h) Nhắc nhở, giữ gìn trật tự phòng kiểm tra;

i) Lập biên bản các thí sinh vi phạm Nội quy Kỳ kiểm tra và công bố công khai biên bản tại phòng kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban Coi thi để Trưởng Ban Coi thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, quyết định;

k) Sau khi hết giờ làm bài, tiến hành thu bài kiểm tra và thu đủ số đề đã phát ra cho thí sinh theo quy định (đối với môn Kỹ năng hành nghề luật sư); kiểm tra số lượng bài kiểm tra (bao gồm số tờ của bài kiểm tra) thí sinh đã ký nộp theo danh sách; làm thủ tục nộp bài kiểm tra, đề kiểm tra và các văn bản khác có liên quan cho Ban Thư ký;

l) Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian kiểm tra hoặc có hành vi vi phạm quy định làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra của thí sinh;

m) Không ra khỏi phòng kiểm tra, trong trường hợp cần thiết phải ra ngoài thì phải có 01 giám thị trong phòng;

n) Tuân thủ quy trình nghiệp vụ coi thi.

2. Giám thị biên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giám sát việc tuân theo quy định về kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức kiểm tra;

b) Giữ gìn trật tự và bảo đảm an toàn bên ngoài phòng kiểm tra;

c) Phát hiện, nhắc nhở, cùng giám thị phòng kiểm tra lập biên bản thí sinh vi phạm Nội quy, quy định của kỳ kiểm tra ở khu vực hành lang. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng như gây mất trật tự, an toàn ở khu vực hành lang, báo cáo ngay cho Trưởng Ban Coi thi xem xét, giải quyết;

d) Không được vào phòng kiểm tra.

3. Giám thị phòng kiểm tra thực hành có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Gọi tên và kiểm tra chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị chứng minh về nhân thân hợp pháp khác của thí sinh vào phòng kiểm tra (trong phòng chỉ có 1 người chuẩn bị và 1 người lên trả lời);

b) Giám sát việc tuân thủ Nội quy, các quy định về kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư của giám khảo và thí sinh trong khi tiến hành kiểm tra thực hành, báo cáo với Chủ tịch Hội đồng kiểm tra khi phát hiện trường hợp vi phạm.

Điều 6. Quy định đối với thành viên Ban Chấm thi thực hành

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được Hội đồng kiểm tra quy định và hướng dẫn của Trưởng Ban.

2. Khi nhận hồ sơ thực hành, nếu giám khảo phát hiện hồ sơ của thí sinh do tổ chức hành nghề của mình hoặc do mình hướng dẫn tập sự; thí sinh sẽ do mình kiểm tra thực hành từng có mối quan hệ cá nhân (quen biết, có quan hệ không tốt...) thì đề nghị báo cáo Trưởng Ban Chấm thi thực hành biết để giải quyết.

3. Không được mang tài liệu, hồ sơ của thí sinh ra khỏi khu vực kiểm tra.

4. Hỏi kiểm tra thực hành theo đúng nội dung và cho điểm kiểm tra theo đúng cách thức chấm điểm thực hành đối với từng công đoạn (đọc hồ sơ, trình bày, hỏi đáp) do Trưởng Ban Chấm thi thực hành phổ biến.

5. Không làm tròn điểm của thí sinh, tập hợp kết quả kiểm tra vào Phiếu chấm và bàn giao cho Ban thư ký.

6. Không công bố điểm kiểm tra khi chưa có quyết định của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra.

7. Nộp lại toàn bộ bản nháp câu hỏi, câu trả lời của thí sinh và bảng điểm nháp cho Trưởng Ban Chấm thi thực hành để Trưởng Ban Chấm thi thực hành bàn giao cho Ban Thư ký niêm phong, lưu giữ.

8. Trong quá trình kiểm tra vấn đáp nếu có vấn đề phát sinh, báo ngay cho giám thị để giám thị báo cáo Trưởng Ban Chấm thi thực hành và Trưởng Ban Coi thi phối hợp xử lý theo quy định.

9. Trong thời gian hỏi thi vấn đáp, giám khảo không được ra ngoài trừ trường hợp cần thiết. Trong trường hợp bất khả kháng, giám khảo ra ngoài với khoảng thời gian ngắn (từ 05-10 phút) thì tạm dừng hỏi thi thí sinh để chờ đủ 2 giám khảo mới tiếp tục hỏi thi. Trường hợp giám khảo ra ngoài trong khoảng thời gian dài hơn thì báo cáo Trưởng Ban để giải quyết.

Điều 7. Quy định đối với thành viên Ban Chấm thi viết, Ban Phúc tra

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quy định và hướng dẫn của Trưởng Ban.

2. Không được mang bài kiểm tra của thí sinh, tài liệu liên quan đến công tác chấm thi ra khỏi khu vực chấm thi.

3. Chấm điểm theo đúng đáp án và thang điểm.

4. Không làm tròn điểm của thí sinh, tập hợp kết quả kiểm tra vào Phiếu chấm và bàn giao cho Trưởng Ban Chấm thi viết để Trưởng Ban bàn giao cho Ban Thư ký niêm phong, lưu giữ.

5. Nếu phát hiện những vấn đề bất thường trong bài kiểm tra của thí sinh thì báo cáo Trưởng Ban Chấm thi viết giải quyết.

6. Giữ trật tự, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy ghi âm, máy vi tính, làm việc riêng trong khi làm nhiệm vụ. Nếu đã mang vào phòng chấm thi thì gửi lại cho Ban Thư ký bảo quản và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

7. Nộp lại đề, đáp án và các tài liệu liên quan đến công tác chấm thi cho Ban Thư ký. Không sao chụp hoặc phát tán đề, đáp án dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Không tự ý đưa các thông tin, phát tán tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Tham gia đối thoại giữa các cặp giám khảo chấm kiểm tra và chấm phúc tra trong trường hợp phúc tra bài kiểm tra lệch nhau từ 10 điểm trở lên hoặc chênh lệch 05 điểm nhưng là điểm ranh giới giữa trượt và đỗ.

Điều 8. Quy định đối với Ban Phách

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và phân công của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra.

2. Không được mang bài kiểm tra của thí sinh và tài liệu liên quan đến công tác làm phách ra khỏi khu vực làm phách.

3. Không sử dụng điện thoại di động, các thiết bị ghi âm, ghi hình, làm việc riêng khi thực hiện nhiệm vụ. Nếu đã mang vào phòng làm phách thì gửi lại cho Ban Thư ký bảo quản và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Giữ bí mật mã phách, kết quả kiểm tra của thí sinh. Trưởng hợp thành viên Ban Phách làm lộ mã phách của thí sinh, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ nhiệm vụ và bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Không tự ý đưa các thông tin, phát tán tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Quy định đối với thành viên Ban Thư ký

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quy định.

2. Không trao đổi với các thí sinh khi làm nhiệm vụ.

3. Phối hợp, hỗ trợ các Ban giúp việc khác của Hội đồng kiểm tra trong quá trình tổ chức kỳ kiểm tra.

SU
G
ĐC
W

4. Không tự ý đưa các thông tin, phát tán tài liệu liên quan đến Kỳ kiểm tra lên mạng xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Không sử dụng điện thoại di động, các thiết bị ghi âm, ghi hình, làm việc riêng khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Xử lý vi phạm đối với thành viên Ban giúp việc vi phạm Nội quy, quy định về kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư

1. Thành viên Ban Giúp việc vi phạm Nội quy này và các quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư thì tùy theo mức độ vi phạm, Trưởng Ban nhắc nhở hoặc đề nghị Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả kỳ kiểm tra thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp thành viên Ban Coi thi có các hành vi không nộp lại hoặc sao, chụp, làm lộ đề kiểm tra, chuyển đề kiểm tra ra ngoài, chuyển đáp án từ ngoài vào phòng kiểm tra thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ của giám thị. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả kỳ kiểm tra hoặc ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội đồng kiểm tra, Liên đoàn Luật sư Việt Nam thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp thành viên Ban Chấm thi viết, Ban Chấm phúc tra không nộp lại hoặc sao, chụp, phát tán đề, đáp án ra ngoài thì tùy vào tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở hoặc đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội đồng kiểm tra, Liên đoàn Luật sư Việt Nam thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoặc bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ thông tin liên lạc

Sau khi có quyết định thành lập các Ban giúp việc, Hội đồng kiểm tra gửi Quyết định, giấy mời và các tài liệu khác (nếu có) qua email hoặc chuyển phát bằng đường bưu điện cho các thành viên Ban giúp việc, các thành viên Ban giúp việc thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch của Hội đồng kiểm tra.

Khi nhận được các tài liệu nêu trên của Hội đồng kiểm tra, các thành viên Ban giúp việc có trách nhiệm xác nhận việc có hoặc không tham gia thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng kiểm tra theo phương thức và thời hạn được ghi trên giấy mời.

Nếu quá thời hạn ghi trên giấy mời, Hội đồng kiểm tra không nhận được xác nhận hoặc không liên lạc được với thành viên Ban giúp việc thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định thay thế thành viên khác thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng kiểm tra

Các thành viên Hội đồng kiểm tra thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trường hợp có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra của thí sinh hoặc việc tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư thì tùy vào mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam ban hành./.

11